

Bản án số: 161/2023/HSST

Ngày: 24/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tuyến

Ông Nguyễn Quang Sức

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương – Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại TAND thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1996.

HKTT: thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trường và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Thi và 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, nhân thân: không;

Tiền sự: Ngày 08/5/2012 bị UBND huyện Quế Võ ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng. Đến nay chưa chấp hành xong.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2023 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1997.

HKTT: thôn Phú Vân, xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị D;

vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị tạm giữ từ ngày 30/5/2023 đến ngày 02/6/2023, hiện tại ngoại. Có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH K.

Địa chỉ: Lô (VI) VI-7.3 Khu công nghiệp Quế Võ II, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Jeon Jong Keun - Tổng giám đốc. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Kiều Oanh - Nhân viên hành chính nhân sự - Công ty TNHH K. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn Phú Vân, xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ đơn trình báo và dữ liệu camera do Công ty TNHH KX Hiteck Bắc Ninh cung cấp về việc Công ty bị mất trộm tài sản. Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Tr như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Bản thân Nguyễn Văn D là công nhân công ty TNHH KX Hiteck Bắc Ninh có nhiệm vụ xử lý nước thải của công ty. Khoảng đầu tháng 5/2023, do thấy công ty có nhiều sơ hở trong quản lý tài sản nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của công ty. D gặp và trao đổi với Nguyễn Văn Tr (là lái xe nâng trong kho của công ty KX Hiteck Bắc Ninh) lấy trộm kiện hàng vật liệu nhôm của công ty để mang ra ngoài bán lấy tiền, Tr đồng ý. Khoảng 02 giờ 30 ngày 16/5/2023, D điều khiển xe nâng của công ty ở khu vực xử lý nước thải đi vào xưởng đúc nơi Tr làm việc đổ xe bên trong xưởng đúc, gần lối ra vào cửa phụ phía sau và quan sát thấy có một kiện nhôm nguyên vật liệu vẫn còn nguyên chưa sử dụng không có người quản lý. D bảo Tr cầu kiện nhôm để vào xe nâng cho D. Sau đó, Tr điều khiển máy cầu cầu kiện nhôm trên ra vị trí cửa phụ gần nơi D đổ xe nâng. D đi bộ vào trong xưởng lấy 01 bao tải màu xanh để Tr trùm chiếc bao tải đó lên trên kiện nhôm để tránh bị mọi người phát hiện. Tiếp theo D điều khiển xe nâng nâng kiện nhôm lên trên 02 càng phía trước, còn Tr kéo hai

cánh cửa phụ lại rồi lấy chiếc bao tải chum lên trên kiện nhôm, và mở cửa phụ để D điều khiển xe nâng chở kiện nhôm ra ngoài xưởng đúc. D điều khiển xe nâng chở kiện nhôm trên đi về phía khu vực trạm xử lý nước thải đến khu vực bờ tường phía sau xưởng đập, rồi điều khiển xe nâng nâng kiện nhôm lên trên cao qua tường bao thả kiện nhôm ra khu vực bãi đất trống bên ngoài bờ tường của Công ty. Đến khoảng 10 giờ D đi ra bãi đất trống nơi vị trí vứt kiện nhôm để mang đi bán lấy tiền tiêu sài thì phát hiện không thấy kiện nhôm đâu, nên D về và thông báo cho Tr biết. Đến nay cả D và Tr đều không biết kiện nhôm đó đang ở đâu và không biết ai đã lấy nó.

Tại bản kết luận định giá số 44/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Quế Võ kết luận: “93 thỏi hợp kim nhôm loại ADC-12.1A có tổng khối lượng là 536 kg có giá 30.016.000 đồng”.

- **Vụ thứ hai:** Vẫn thủ đoạn như trước, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/5/2023 khi đang làm việc, D quan sát thấy kiện nhôm để ở phòng đúc không có người trông giữ nên đã điều khiển xe nâng của công ty lấy kiện nhôm trên, sau đó mang đến khu vực tường phía sau phòng đập rồi thả kiện nhôm rơi ra bên ngoài tường, khu vực bãi đất trống cạnh công ty để khi nào xong việc thì sẽ mang đi bán. Khi D chưa đến lấy kiện nhôm đi bán thì bị anh Lê Xuân Tuyến (là công nhân kho của công ty) phát hiện mất trộm số nhôm trên nên đã báo cáo với lãnh đạo công ty rà soát hệ thống camera an ninh của công ty phát hiện và thu hồi lại số nhôm trên.

Tại bản kết luận định giá số 39/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Quế Võ kết luận: “93 thanh kim loại nhôm (nhôm nguyên liệu) có tổng khối lượng là 569,5 kg có giá là 31.892.000 đồng”.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: **136/CT-VKSQV ngày 07/8/2023** của VKSND thị xã Quế Võ đã truy tố **Nguyễn Văn D** về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo **điểm c khoản 2 Điều 173** Bộ luật Hình sự; và truy tố **Nguyễn Văn Tr** về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo **khoản 1 Điều 173** Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa D và Tr đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện phía bị hại đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự phía bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của

hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố **Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Tr** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn D từ 30-36 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Tr từ 15-20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-40 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết. Trả lại bà Hoàng Thị B số tiền 15.208.000 và ông Nguyễn Văn S số tiền 15.008.000 đồng đã nộp để bồi thường khắc phục hậu quả thay cho D và Tr.

- Về vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án 02 USB chứa các file ghi lại hình ảnh vụ việc.

- Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện VKSND thị xã Quế Võ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 2 giờ 30’ ngày 16/5/2023 Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Tr đã có hành vi trộm cắp 01 kiện nhôm (gồm 93 thỏi hợp kim nhôm loại ADC - 12.1A) của Công ty KX Hiteck Bắc Ninh trị giá 30.016.000 đồng.

Ngoài ra vào khoảng 22h 30’ ngày 18/5/2023, Nguyễn Văn D tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 kiện nhôm (gồm 93 thanh kim loại nhôm nguyên liệu) trị giá 31.892.000 đồng của Công ty KX Hiteck Bắc Ninh. Tổng giá trị tài sản mà D trộm cắp được là: 61.908.000 đồng.

Do đó, hành vi của Nguyễn Văn D đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Văn Tr đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Còn D có 02 lần trộm cắp tài sản với giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt được trên 2.000.000 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội Tr và D đã tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo và tác động gia đình nộp toàn bộ số tiền thiệt hại để khắc phục hậu quả, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Tr phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét vai trò, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Trong đó, D có vai trò chính, là đối tượng đã khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân D có nhân thân xấu, đã từng bị UBND huyện Quế Võ ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, nhưng bị cáo bỏ trốn không chịu chấp hành, đến nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện D là đối tượng rất manh động, coi thường pháp luật, nên cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với vai trò của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Tr có vai trò giúp sức cho D phạm tội. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đến nay đã ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục Tr trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do D và Tr đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phía bị hại không yêu cầu D và Tr phải bồi thường số tiền thiệt hại là 30.016.000 đồng. Do đó, cần trả lại số tiền này cho gia đình các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

+ Đối với 93 thanh kim loại nhôm nguyên liệu, 01 ba let gỗ, 01 bao tải dứa, 01 dây buộc là tài sản của công ty TNHH K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã trả lại tài sản trên cho Công ty TNHH K là phù hợp.

+ Đối với 02 USB bên trong có chứa các file ghi lại hình ảnh vụ việc cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do gia đình D thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt **Nguyễn Văn D** 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo D 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Nguyễn Văn Tr** 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tr cho UBND xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Trả lại bà Hoàng Thị B số tiền 15.208.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003732 ngày 01/8/2023 của Chi cục THADS thị xã Quế Võ.

- Trả lại ông Nguyễn Văn S số tiền 15.008.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003733 ngày 01/8/2023 của Chi cục THADS thị xã Quế Võ.

* **Về vật chứng:** Lưu theo hồ sơ vụ án 02 USB bên trong có chứa các file ghi lại hình ảnh vụ việc.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xác nhận Tr đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 0003733 ngày 01/8/2023 của Chi cục THADS thị xã Quế Võ.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Văn D.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Công an thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Đức Long, TX Quế Võ;
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu HS, VT;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Minh Đức